Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Triệu Sơn
Email: trieuson@thanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa
Thời gian ký: 02.11.2016

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3214/UBND-VHTT	*Triệu Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2016*
V/v báo cáo công tác quản lý và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn huyện.	

Kính gửi: Sở Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 2670/SVHTTDL- DSVH ngày 11/10/2016 của Sở VH-TT&DL tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị báo cáo về công tác quản lý và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn huyện, thị, thành phố. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo số liệu đánh giá thực trạng công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn như sau:

PHẦN I:
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2020

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác kiểm kê di tích

Năm 2014, Trung tâm Bảo tồn di sản văn hóa tỉnh phối hợp với UBND huyện Triệu Sơn tiến hành kiểm kê toàn bộ di tích trên đại bàn huyện; kết quả có 216 di tích được kiểm kê với 24/36 xã, thị trấn. Trong đó loại hình bia đá: 6, chùa: 6; đền: 10; đình: 21; giếng cổ: 17; miếu: 01; nghè: 6; nhà cổ: 117; nhà thờ: 20; phủ: 6; loại khác: 7.

1.2. Công tác quản lý và phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng

Hiện nay trên địa bàn huyện hiện có 29 di tích được xếp hạng, trong đó có 4 di tích cấp quốc gia, gồm: Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu (Núi Nưa - Đền Nưa và Am Tiên); Đền thờ Lê Bật Tứ xã Tân Ninh; Bia, lăng mộ Lê Thì Hiến - Lê Thì Hải xã Thọ Phú; Đền thờ Nguyễn Hiệu xã Nông Trường; còn lại là các di tích cấp tỉnh. Về loại hình di tích có 22 di tích lịch sử - văn hoá, 2 di tích danh lam thắng cảnh, 2 di tích lịch sử cách mạng, 3 di tích kiến trúc nghệ thuật .

Nhìn chung, các Ban quản lý di tích đã tham mưu cho chính quyền từng bước quản lý, tổ chức hoạt động ở các di tích đảm bảo quy định của pháp luật; các hoạt động lễ nghi, tế tự và dâng hương trong các hoạt động lễ hội, cơ bản chấp hành quy định của Nhà nước và có giám sát của cộng động dân cư và du khách thập phương.

- Trên cơ sở phân cấp quản lý di tích của tỉnh, trong những năm qua UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã, các ban quản lý di tích, tăng cường quản lý nhà nước, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích và tổ chức các hoạt động lễ hội, đưa công tác quản lý nhà nước và hoạt động của các di tích dần đi vào nề nếp, đảm bảo quy định của pháp luật.

- UBND huyện đã chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã có di tích trên địa bàn thông qua các cuộc họp định kỳ của UBND, các hội nghị tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ di tích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc bảo vệ cũng như trùng tu, tôn tạo di tích trên địa bàn. Đồng thời chỉ đạo đài truyền thanh có kế hoạch tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở nhằm tuyên truyền phổ biến Luật di sản văn hóa, các văn bản quy định liên quan đến việc bảo vệ và phát huy các giá trị của di tích nhằm nâng cao nhận thức và sự tham gia của xã hội trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn.

1.3. Công tác cắm mốc bảo vệ khu vực bảo vệ:

100% các di tích đã xếp hạng trên địa bàn huyện về cơ bản đã được cắm mốc, khoanh vùng theo phạm vi quyết định công nhận.

1.4. Công tác lập quy hoạch và bảo quản, tu bổ, phục hồi, chống xuống cấp di tích:

- Công tác bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi các di tích được quan tâm, bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, kết hợp với nguồn vốn xã hội hóa do các cá nhân, tổ chức hảo tâm tự nguyện đóng góp, một số di tích trên địa bàn đã được đầu tư như: Đền thờ vua Đinh xã Thọ Tân, Đền thờ Lê Bật Tứ, Núi Nưa - Đền Nưa - Am Tiên xã Tân Ninh, đình - đền Thiết Cương xã Dân Quyền, phủ Tía xã Vân Sơn, phủ Vĩnh Khê xã Thái Hòa, chùa Hòa Long xã Tiến Nông, chùa Lễ Động xã Thái Hòa, đền Quần Thanh xã Khuyến Nông, chùa Hoa Cải xã Tân Ninh..., góp phần phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

- Tổng số di tích hiện có trên địa bàn:

+ Số di tích được kiểm kê: 252

+ Số di tích được xếp hạng: 35 (trong đó di tích quốc gia: 6; cấp tỉnh 29)

+ Số di tích được quy hoạch: 35

- Số di tích đã được trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp: 8, đã hoàn thành 50% gồm: Tam quan Đền Nưa(xã Tân Ninh); Đình-Đền Thiết Cương (xã Dân Quyền);Đền Vua Đinh (xã Thọ Tân); phủ Vĩnh Khê(xã Thái Hòa). Số di tích đang tiến hành trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp: Phủ Tía(xã Vân Sơn); Chùa Hoa Cải(xã Tân Ninh); Đền Quần Thanh(xã Khuyến Nông). Tổng số kinh phí được cấp hàng năm từ nguồn sự sự văn hóa của TW và của tỉnh, nguồn xã hội hóa: 4,88 tỉ đồng.

- Hiện trạng tổ bộ máy quản lý di tích

UBND huyện đã thành lập Ban quản lý di tích và danh thắng cấp huyện kiêm nhiệm do Phó Chủ tịch phụ trách văn xã làm trưởng ban; Ban quản lý di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, gồm Núi Nưa, Đền Nưa, Am Tiên do Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin làm trưởng ban.

Đến nay, 15 xã có di tích (100%) đã được thành lập Ban quản lý, tích cấp xã gồm 9- 11 người do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.

trong đó có 6 di tích giao cho dòng họ, số còn lại đều có thủ từ, thủ đền hoặc nhà sư trông nom di tích.

Hiện tại, huyện Triệu Sơn chưa có bảo tàng, nhà truyền thống.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Về ý thức chấp hành của nhân dân đối với pháp luật

+ Ý thức chấp hành của một số người dân về bảo vệ di tích còn chưa tốt.

+ Nhận thức của một bộ phận người dân về vấn đề tâm linh còn mang nặng tính mê tín, dị đoan.

- Về công tác tuyên truyền của các cơ quan quản lý

+ Công tác tuyên truyền về việc trùng tu, bảo vệ di tích chưa kịp thời, thường xuyên.

+ Công tác giới thiệu, quảng bá hình ảnh các di tích, danh lam thắng cảnh, mục đích, ý nghĩa cho các di tích còn nghèo nàn, chưa sâu rộng đến nhân dân và du khách thập phương.

- Về quản lý của ngành và chính quyền địa phương:

+ Sự phối hợp trong công tác quản lý di tích giữa các cấp chưa có sự đồng bộ, thống nhất, việc tham mưu của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện trong quản lý di tích trên địa bàn còn hạn chế, bất cập.

+ Một số xã còn buông lỏng quản lý Nhà nước về di tích, việc thực hiện Chỉ thị 27 của Bộ Chính trị, Quyết định 1323 của UBND tỉnh chưa nghiêm, còn mang tính hình thức.

- Về nguồn lực:

+ Ban quản lý di tích cấp huyện được thành lập , nhưng hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm, chưa hiệu quả.

+ Nguồn kinh phí phân bổ của cấp trên cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích chưa đáp ứng yêu cầu nên nhiều di tích chưa được đầu tư, tu bổ, chưa có sự quan tâm đúng mức.

- Về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

+ Trong công tác tu bổ, tôn tạo di tích còn chưa thường xuyên, lỏng lẻo, chưa nghiêm.

2.2. Nguyên nhân

- Ban quản lý di tích, danh thắng các cấp đã được được thành lập, hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm cho nên hoạt động mang tính chất hình thức, không hiệu quả và chưa đề ra các biện pháp cụ thể trong việc trùng tu tôn tạo di tích.

- Sự du nhập của văn hóa ngoại lai; sự lấn át của những lợi ích kinh tế trước mắt... dẫn đến sự xuống cấp, mai một của nhiều di tích, phong tục tập quán, nếp sống tốt đẹp của người địa phương;

- Nguồn kinh phí đầu tư từ chương trình mục tiêu quốc gia và của tỉnh, nguồn lực cho công tác tu bổ, tôn tạo các di tích còn hạn chế so với tổng số di tích trên địa bàn; ;

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương còn chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa huy động được sự vào cuộc của cả cộng đồng tham gia bảo vệ giá trị di sản văn hóa;

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa thông tin còn chưa đáp ứng yêu cầu, ý thức bảo vệ và tôn trọng di sản của nhân dân chưa cao.

- Một số di tích lịch sử - danh thắng có quy mô và giá trị lớn đã được cắm mốc chỉ giới nhưng chưa thực hiện việc thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho di tích nên công tác quản lý gặp nhiều khó khăn

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nhiệm vụ cụ thể

- Củng cố, kiện toàn ban quản lý di tích, danh thắng cấp huyện để tham mưu giúp UBND huyện quản lý tốt các di tích trên địa bàn.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng , UBND các xã có di tích trên địa bàn huyện đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc bảo vệ, tôn tạo, tu bổ di tích. Chú trọng công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm tuyên truyền phổ biến Luật di sản nhằm nâng cao nhận thức và đóng góp của xã hội trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh, mục đích, ý nghĩa các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đến với nhân dân và du khách thập phương.

- Xây dựng đề án bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện.

3.2. Các giải pháp cụ thể

- Xin chủ trương của UBND tỉnh có quyết định thành lập ban quản lý di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh quốc gia Đền Nưa - Am Tiên .

- Từ huyện đến địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, Đảng viên và tầng lớp nhân dân về Luật di sản văn hóa ban hành năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa; Quyết định 2060/2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về ban hành quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 07/5/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, danh thắng trên địa bàn tỉnh;

- Hàng năm Phòng Văn hóa và Thông tin có kế hoạch phối hợp với Hội đồng giáo dục phổ biến pháp luật huyện, Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và hướng dẫn kịp thời các văn bản quy định của cấp trên về công tác quản lý di tích cho ban quản lý di tích, từng bước cùng ban quản lý di tích đào tạo hướng dẫn viên cho di tích làm tốt công tác tuyên truyền giới thiệu di tích để đáp ứng nhu cầu tham quan, du lịch của nhân dân.

- Ban quản lý di tích các cấp xây dựng và ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy tác dụng các di tích đã xếp hạng; xây dựng và ban hành nội quy, hướng dẫn nghi thức, nghi lễ tại di tích phù hợp với quy định chung và không trái với phong tục, tập quán, tín ngưỡng do pháp luật cho phép. Có phương án, kế hoạch kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh hoạt động mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội ở di tích và lễ hội.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước của Ban quản lý di tích đảm bảo tốt an ninh trật tự ở di tích và lễ hội.

- Việc tu bổ, tôn tạo di tích bằng bất cứ nguồn vốn nào đều có dự toán, thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới được thực hiện, các nguồn đóng góp, công đức của nhân dân phải được quản lý chặt chẽ và phát huy hiệu quả.

- Khi thực hiện dự án và tu bổ tôn tạo phải lựa chọn tư vấn, nhà thầu thi công có đủ năng lực, chuyên môn, quá trình tu bổ tôn tạo phải có sự giám sát chuyên môn để công trình đảm bảo chất lượng.

- Cùng với việc tổng kết phong trào: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". UBND huyện tổng kết công tác quản lý và phát huy giá trị các di tích, thông qua tổng kết để biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân và tập thể có thành tích trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích .

4. Kiến nghị và đề xuất

- Với Trung ương

Đầu tư kinh phí để tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các địa chỉ di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước.

- Với UBND tỉnh

- Có chính sách thu hút công tác xã hội hóa trong việc đầu tư, tu bổ, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích phục vụ du lịch;

- Hàng năm, tỉnh quan tâm dành một phần kinh phí từ ngân sách tỉnh cho công tác tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích.

PHẦN II
HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHỤC HỒI VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2016

1. Kết quả đạt được:

1.1. Công tác thống kê, kiểm kê

- Nhìn chung chưa được chú trọng, triển khai hiệu quả.

1.2. Công tác bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể:

Triệu Sơn là một huyện mới thành lập trên cở sở sát nhập của các xã của huyện Nông Cống và huyện Thọ Xuân vào năm với 4 dân tộc Kinh, Thái, Mường cúng sinh sống nên loại hình văn hóa vật thể đa dạng, phong phú.

- Hiện nay, hàng năm có 4 lễ hội diễn ra vào đầu năm, lễ hội Phủ Nưa (xã Tân Ninh); lễ hội Phủ Tía(xã Vân Sơn); lễ hội làng Quần Thanh(xã Khuyến Nông); lễ hội Đền Vua Đinh(xã Thọ Tân) vẫn còn bảo tồn và gìn giữ được những nét đặc sắc.

- Bên cạnh đó ở các xã miền núi trên địa bàn huyện vẫn còn lưu giữ các loại hình văn hóa phi vật thể như hát xường, hát khặp, Khu luống, ném còn, cồng chiêng, thầy mo.. vào các dịp lễ, tết.

- Các loại hình như trò diễn dân gian, ca dao, tục ngữ, phương ngôn, chuyện kể, chèo(Dân Quyền), tuồng (Tiến Nông) dân ca, thơ cổ...vẫn còn được bảo tồn và phát huy. Đặc biệt ở vùng Cổ Định (Tân Ninh). Qua đó, bước đầu xây dựng được một diện mạo về đời sống văn hóa phong phú, khơi dậy tinh thần bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc trong đông đảo tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư".

Tuy nhiên việc bảo tồn và phát huy các loại hình này chưa tương xứng với tiềm năng hiện có.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Do đặc thù của di sản văn hóa phi vật thể là tồn tại trong trí nhớ, được lưu truyền chủ yếu bằng con đường truyền miệng và đặc biệt là trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ; cùng với sự giao lưu, hội nhập toàn diện đã tác động một cách sâu rộng đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Do vậy, cũng như ở các địa phương khác, vấn đề bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ở huyện Triệu Sơn chưa được quan tâm đúng mức, việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể chưa, tương xứng với tiềm năng hiện có; công tác nghiên cứu sưu tầm chưa sâu, nhiều di sản văn hóa phi vật thể đã được sưu tầm nhưng chưa được đưa vào khai thác, dụng trong đời sống, nhiều nếp sống sinh hoạt văn hóa không còn phù hợp với đời sống hiện tại, các loại hình ngũ văn dân gian, văn học nghệ thuật truyền thống như: truyện cổ tích, thần tích, thần phả, sắc phong, ca dao, tục ngữ, văn học dân gian... đã được nghiên cứu, sưu tầm tuy nhiên chưa được tổng hợp, biên tập một cách khoa học và có hệ thống; trang phục, tiếng nói chữ viết của đồng bào các dân tộc đang có nguy cơ mai một...Nếu tình trạng trên tiếp tục diễn ra thì trong tương lai không xa những đặc trưng văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc sẽ bị "hòa tan" dưới ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường cùng sự du nhập của những "nền văn hóa ngoại lai".

- Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại trên là do đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở nhiều nơi còn khó khăn, nhất là vùng miền núi của huyện. Công tác quản lý còn bộc lộ nhiều yếu kém, thiếu những giải pháp khả

thi, chưa có được những mô hình, những phương thức tổ chức sinh hoạt văn hóa thực sự hiệu quả ở cơ sở. Các sinh hoạt lễ hội, văn nghệ dân gian nhiều lúc còn mang tính hình thức và việc biến nó thành những sinh hoạt bổ ích, lành mạnh có tính thường xuyên và tính xã hội còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong khâu tổ chức. Thiếu những công trình nghiên cứu khoa học mang tính thực tiễn cho các mục tiêu giữ gìn và phát huy vốn văn hóa, văn nghệ dân gian vào đời sống xã hội; nguồn kinh phí, ngân sách, phương tiện, con người cần đầu tư, bố trí cho lĩnh vực này hầu như không có.

Những sáng tác, những tác phẩm, những công trình nghệ thuật, những tài năng lớn thừa kế và nâng cao được các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc để có thể tạo được sức lôi cuốn hấp dẫn công chúng vào các sinh hoạt văn hóa truyền thống còn hạn chế. Việc xã hội hóa những chương trình văn hóa nghệ thuật mang đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, dù đã đạt được những kết quả khích lệ nhưng vẫn chưa thu hút được đông đảo công chúng quan tâm thực sự. Đa số các độc giả, khán giả, thính giả hiện nay, nhất là lớp trẻ vẫn có xu thế vọng ngoại, thậm chí còn mang tính thực dụng làm hạn chế việc phát huy hiệu quả của nền văn hóa truyền thống.

Bên cạnh đó, các cấp chính quyền của UBND huyện cũng như địa phương chưa nhận thức đầy đủ vai trò của công tác bảo tồn văn hóa dân tộc, chưa chú trọng và có biện pháp chỉ đạo tích cực, hữu hiệu cho việc bảo tồn, phát huy nền văn hóa truyền thống. Việc tuyên truyền, giáo dục và vận động quần chúng tham gia giữ gìn văn hóa dân tộc chưa được tiến hành thường xuyên và sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

Nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị tốt đẹp của các di sản văn hóa trên địa bàn huyện, nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện như sau:

- Thực hiện công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương một cách khoa học và có hệ thống di sản văn hóa nhằm nhận diện và xác định mức độ tồn tại, giá trị và sức sống của từng loại di sản văn hóa trong cộng đồng trên cơ sở đó đề xuất phương án bảo tồn, phát huy một cách hiệu qủa.

- Nâng vai trò quản lý của caáp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ di sản văn hóa, gắn hoạt động văn hóa dân tộc trong công tác, xây dựng đời sống văn hóa. Có chính sách, chế độ thích đáng cho các nghệ nhân tài giỏi, những cá nhân và gia đình có công sức giữ gìn tài sản văn hóa dân tộc.

- Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, phục hội nâng cao các làn điệu dân ca, chèo...của đồng bào các dân tộc để đáp ứng nhu cầu thực tế; xây dựng các tổ, đội văn nghệ truyền thống

- Tổ chức các hoạt động lớn như ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc, liên hoan ca múa nhạc dân gian, triển lãm văn hóa dân tộc, hội thi giọng hát của người dân tộc thiểu số. Cần có biện pháp giúp đồng bào bảo tồn các di sản văn

hóa, bảo tồn phát huy nghề và làng nghề truyền thống, các loại hình ngữ văn dân gian và văn học nghệ thuật truyền thống giữ gìn sắc phục của dân tộc, khuyến khích mặc trang phục dân tộc mình vào các ngày lễ, tết...

- Tăng cường, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở địa phương trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể.

Để làm tốt những giải pháp trên, cần phải đổi mới và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân trong huyện bằng các hình thức tuyên truyền trên mọi phương diện cũng như tăng cường sự quản lý chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện tới xã.

4. Kiến nghị và đề xuất

- Kiểm kê, nhận diện giá trị và xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh.

- Đánh giá hiện trạng công tác bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể: Khảo sát, đánh giá các di sản văn hóa phi vật thể; tổ chức kiểm kê phân loại, đánh giá và định hướng công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

- Cần tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về công tác bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể cho các đối tượng là công chức làm công tác văn hóa - xã hội (Phòng VH&TT, công chức văn hóa xã), trưởng thôn, bản nơi có di sản văn hóa phi vật thể; truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể cho các đối tượng là trưởng thôn, bản, các thế hệ thanh niên tâm huyết, người có uy tín đang thực hành vốn di sản văn hóa; Tập huấn cho cộng đồng nói chung.

- Hỗ trợ kinh phí cho địa phương có di sản văn hóa phi vật thể để việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể được triển khai hiệu quả hơn.

Phần III

BÁO CÁO SỐ LIỆU

1. Báo cáo các danh mục di tích đã được kiểm kê trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đến năm 2016 (*theo mẫu phụ lục số 1).*

2. Báo cáo danh mục di tích đã được xếp hạng các cấp trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đến năm 2016 (*theo mẫu phụ lục số 2).*

3. Báo cáo danh sách di tích được hỗ trợ, đầu tư kinh phí tu bổ, phục hồi, tu sửa cấp thiết trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố từ năm 2011 đến năm 2016 (*theo mẫu phụ lục số 3).*

4. Báo cáo danh sách các Ban quản lý di tích trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố: số lượng, tên gọi, tổng số cán bộ, nhân viên (biên chế, hợp đồng, trình độ chuyên môn...) *(theo mẫu phụ lục số 4).*

5. Thống kê số lượng, tên gọi các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn các huyện/thị xã/thành phố, gồm 07 loại hình theo Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2016 của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch *(Theo mẫu phụ*

lục số , Huyện Triệu Sơn không còn nhiều di sản văn hóa phi vật thể phát huy tác dụng).

6. Báo cáo danh sách các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu được hỗ trợ, đầu tư kinh phí nghiên cứu, bảo vệ, phục hồi, phục dựng từ năm 2011 đến năm 2016 (Hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước và từ nguồn xã hội hóa. *Theo mẫu phụ lục số 6, huyện Triệu Sơn không có loại hình di sản văn hóa phi vật thể nào được hỗ trợ, đầu tư kinh phí bảo vệ, phục dựng)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, VHTT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Trung

DANH SÁCH DI TÍCH ĐƯỢC HỖ TRỢ, ĐẦU TƯ KINH PHÍ TU BỔ, PHỤC HỒI,CHỐNG XUỐNG CẤP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRIỆU SƠN TỪ NĂM 2011-2016

Năm	STT	Tên di tích	Địa điểm	Chủ đầu tư	Năm	Nguồn kinh phí thực hiện(triệu đồng)					Di tích đã hoàn thành/ chưa hoàn thành
						Nguồn TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Nguồn xã hội hóa	
2011	1	Đền Nưa	Xã Tân Ninh	UBND huyện	2011		300 tr	200tr			Đã hoàn thành
2013	2	Đình –Đền Thiết Cương	Xã Dân Quyền	UBND xã	2013		100 tr				Đã hoàn thành
2014	3	Đền Vua Đinh	Xã Thọ Tân	UBND xã	2014		350 tr			180 tr	Đã hoàn thành
Năm 2015	4	Phủ Tía	Xã Vân Sơn	UBND xã	2015		250 tr			400 tr	Chưa hoàn thành
	5	Phủ Vĩnh Khê	Xã Thái Hòa	UBND xã	2015		250 tr				Đã hoàn thành

Năm 2016	6	Chùa Hoa Cải	Xã Tân Ninh	UBND xã	2016		400 tr			600 tr	Chưa hoàn thành
	7	Đền Quần Thanh	Xã Khuyến Nông	UBND xã	2016		400 tr			800 tr	Chưa hoàn thành

DANH MỤC DI TÍCH XẾP HẠNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRIỆU SƠN TÍNH ĐẾN THÁNG 10/2016

- Tổng số di tích được lập quy hoạch: 10 di tích
- Tổng số di tích xếp hạng: 29

TT	Tên di tích	Địa điểm	Năm xếp hạng	Loại hình	Số Quyết định	Ngày cấp	Cấp xếp hạng	Lập quy hoạch
1	Địa điểm khởi nghĩa Bà Triệu gồm: Núi Nưa-Đền Nưa-Am Tiên	Xã Tân Ninh	2009	DTLS	1215	25/3	DT quốc gia	Đã lập quy hoạch
2	Bia và lăng mộ Lê Thì Hiến-Lê Thì Hải	Xã Thọ Phú	1993	DTLS	2015	18/12	DT quốc gia(Không có QĐ)	
3	Đền thờ Nguyễn Hiệu	Xã Nông Trường	2002	DTLS	39	30/12	DT quốc gia	
4	Đền thờ Lê Bật Tứ	Xã Tân Ninh	1998	DTLS	95	24/1	DT quốc gia(Không có QĐ)	
5	Đền-Miếu thờ vua Đinh Tiên Hoàng	Xã Thọ Tân	2011	DTLS	162	17/1	DT cấp tỉnh	Đã lập quy hoạch
6	Đền Quần Thanh	Xã Khuyến Nông	2011	DTLS	158	17/1	DT cấp tỉnh	Đã lập quy hoạch
7	Di tích LSVH nhóm điêu khắc, gỗ nghệ thuật Nghè Sơn Hà	Xã Dân Quyền	2008	DTLS	3332	22/10	DT cấp tỉnh	
8	Đền thờ thượng tướng	Xã Dân Lý	2011	DTLS	161	17/01	DTcấp tỉnh	

	Trần Khát Chân							
9	Di tích LSVH -KTNT Đình-Đền Thiết Cương	Xã Dân Quyền	2011	KTNT	160	17/1	DTcấp tỉnh	Đã lập quy hoạch
10	Đền thờ tiến sỹ Đào Xuân Lan	Xã An Nông	2013	DTLS	420	31/1	DTcấp tỉnh	
11	Nhà thờ họ Trịnh Hữu	Xã Minh Dân	2013	DTLS	421	31/1	DTcấp tỉnh	Đã lập quy hoạch
12	Đền thờ Bà Triệu	Xã Vân Sơn	1993 (QĐ phát huy tác dụng di tích)	DTLS	288	15/11	DT cấp tỉnh(Không có QĐ)	Đã lập quy hoạch
13	Phủ Vĩnh Khê	Xã Thái Hòa	2013	DTLS	419	31/1	DTcấp tỉnh	Đã lập quy hoạch
14	Đền thờ Vũ Văn Lộc	Xã Thái Hòa	2010	DTLS	178	20/1	DTcấp tỉnh	
15	Chùa Lễ Động	Xã Thái Hòa	2007	DTLS	2620	2620	DTcấp tỉnh	
16	Nhóm điêu khắc đá Vực Bưu	Xã Thái Hòa	2006	KTNT	3837	27/12	DTcấp tỉnh	
17	Nhà thờ họ Trần Lê	Xã Xuân Thọ	2001(QĐ phát huy tác dụng di tích)	DTLS	29	12/01	DT cấp tỉnh(Không có QĐ)	
18	Đền thờ Thái úy quốc công Lê Lộng	Xã Thọ Vực	2011	DTLS	159	17/01	DTcấp tỉnh	Đã lập quy hoạch
19	Chùa Hòa Long,Phủ Vạn, Bãi Cò trắng	Xã Tiến Nông	1994 (QĐ bảo vệ phát	DTLS	171	10/5	DT cấp tỉnh(Không có QĐ	

			huy tác dụng)					
20	Đền thờ Nguyễn Hoàn	Xã Nông trường	2007	DTLS	4109	25/12	DT cấp tỉnh	
21	Nhà thờ họ Đào Xuân	Xã Dân Lý	2011	DTLS	4090	9/12	DT cấp tỉnh	Đã lập quy hoạch
22	Chùa Hoa Cải	Xã Tân Ninh	2010	DTLS	3475	30/9	DT cấp tỉnh	Đã lập quy hoạch
23	Đền thờ Luật quốc công Lê Thân	Xã Tân Ninh	2011	DTLS	163	17/1	DT cấp tỉnh	
24	Đình Tám Mái	Xã Xuân Thọ	1991(QĐ phát huy tác dụng di tích)	DTLS	04	8/2	DT cấp tỉnh(Không có QĐ)	
25	Nhà thờ họ Lê Sỹ	Xã Tân Ninh	2013	DTLS	4798	31/12	DTcấp tỉnh	
26	Khu lưu niệm hội VN VN làng Quần Tín	Xã Thọ Cường	2013	DTLS	418	31/1	DT cấp tỉnh	
27	Đền thờ T. Khát Chân	Xã Tân Ninh	0	DTLS			DT cấp tỉnh(Không có QĐ)	
28	Đền thờ Tào Sơn Hầu	Xã Tân Ninh	0	DTLS			DT cấp tỉnh(Không có QĐ)	
29	Đền thờ Lê Lôi	Xã Tân Ninh	1999(QĐ ĐK phát huy tác dụng)	DTLS	57	9/2	DT cấp tỉnh	

THỐNG KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ HUYỆN TRIỆU SƠN

Triệu Sơn là một huyện mới thành lập trên cở sở sát nhập của các xã của huyện Nông Cống và huyện Thọ Xuân vào năm 1965 với 4 dân tộc Kinh, Thái, Mường cúng sinh sống nên loại hình văn hóa vật thể đa dạng, phong phú. Tuy nhiên trong quá trình hội nhập và phát triển đã không còn giữ được nhiều và có nguy cơ mai một dần, chỉ ở một số ít địa phương nhân dân còn bảo tồn được.

- Hiện nay, hàng năm có 4 lễ hội diễn ra vào đầu năm, lễ hội Phủ Nưa (xã Tân Ninh); lễ hội Phủ Tía(xã Vân Sơn); lễ hội làng Quần Thanh(xã Khuyến Nông); lễ hội Đền Vua Đinh(xã Thọ Tân) vẫn còn bảo tồn và gìn giữ được những nét đặc sắc.

- Bên cạnh đó ở các xã miền núi trên địa bàn huyện là xã Thọ Bình, Bình Sơn, Triệu Thành, Thọ Sơn vẫn còn lưu giữ các loại hình văn hóa phi vật thể như hát xường, hát khặp, Khu luống, ném còn, cồng chiêng, thầy mo.. vào các dịp lễ, tết.

- Các loại hình như trò diễn dân gian, ca dao, tục ngữ, phương ngôn, chuyện kể, chèo(Dân Quyền), tuồng (Tiến Nông) dân ca, .Đặc biệt ở vùng Cổ Định (Tân Ninh).

DANH SÁCH BAN QUẢN LÝ DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRIỆU SƠN

Stt	Tên BQL DT	Địa điểm	Số lượng cán bộ BQLDT			Ghi chú
			Biên chế	Hợp đồng	Trình độ đào tạo	
1	BQLDT và DT huyện	UBND huyện	8	0	Đại học	Các xã có di tích đang kiện toàn
2	Ban QLDT xã Minh Dân	UBND xã	13	4	Đại học 4	

DANH MỤC DI TÍCH ĐÃ KIỂM KÊ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRIỆU SƠN
TÍNH ĐẾN THÁNG 10/2016

STT	TÊN DI TÍCH	LOẠI HÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GHI CHÚ
1	Nhà thờ họ Đào Huy(chi 1)	KTNT	Làng Đức Long 1 xã An Nông	Còn tốt
2	Nhà thờ họ Đào Huy(chi 2)	KTNT	Làng Đức Long 2 xã An Nông	Còn tốt
3	Phủ Bà	~~DTLS~~	Làng Đức Long 1 xã An Nông	Mới tôn tạo
4	Nhà cổ ông Phạm Đình Các	KTNT	Làng Vĩnh Trù 2 xã An Nông	Còn tốt
5	Nhà cổ Bà Trần Thị Tằm	KTNT	Làng Vĩnh Trù 3 xã An Nông	Còn tốt
6	Nhà thờ họ Trần	DTLS	Làng Vĩnh Trù 3 xã An Nông	Còn tốt
7	Nhà cổ ông Nguyễn Tài Tời	KTNT	Làng Ân Mộc-xã Dân Lực	Còn tốt
8	Nhà cổ ông Nguyễn Trọng Chinh	KTNT	Làng Ân Mộc-xã Dân Lực	Còn tốt
9	Địa điểm đình làng Đô Xá	DTLS	Làng Đô Xá-Xã Dân Lực	Phế tích
10	Giếng Thượng	DTLS	Làng Ân Mộc- Xã Dân Lực	Nguyên Vẹn
11	Giếng hạ	DTLS	Làng Ân Mộc- Xã Dân Lực	Nguyên Vẹn
12	Bia đá	DTLS	Làng Ân Mộc- Xã Dân Lực	Nguyên Vẹn
13	Địa điểm đình làng Nhất	DTLS	Làng Thiện Chính -xã Dân Lực	Mới tôn tạo

14	Địa điểm đình làng Nhì	DTLS	Làng Thiện Chính -xã Dân Lực	Mới tôn tạo
15	Địa điểm đình làng Ba	DTLS	Làng Thiện Chính -xã Dân Lực	Mới tôn tạo
16	Nhà cổ ông Lê Văn Đống	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
17	Nhà cổ ông Đào Xuân Cường	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
18	Nhà thờ họ Bùi	DTLS	Làng Đô Huy xã Dân Lý	Còn tốt
19	Giêng làng Đô Huy	DTLS	Làng Đô Huy xã Dân Lý	Còn nguyên
20	Nhà cổ Ông Nguyễn Sỹ Cảnh	KTNT	Làng Mỹ Dưa xã Dân Lý	Còn tốt.
21	Nhà cổ Bà Nguyễn Thị Mái	KTNT	Làng Mỹ Dưa xã Dân Lý	Còn tốt.
22	Nhà cổ Ông Nguyễn Minh Nhuần	KTNT	Làng Mỹ Dưa xã Dân Lý	Còn tốt.
23	Giêngs làng Mỹ Dưa	DTLS	Làng Mỹ Dưa xã Dân Lý	Mới tôn tạo
24	Nhà cổ nhà ông Lê Văn Ve	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
25	Nhà cổ nhà bà Nguyễn Thị Cạy	KTNT	Làng Mỹ Dưa xã Dân Lý	Còn tốt.
26	Nhà cổ nhà ông Đào Xuân Chung	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
27	Nhà thờ họ Đào Xuân	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
28	Nhà thờ họ Lê Văn	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Mới tôn tạo
29	Nhà thờ họ Đào Xuân(Chi 2)	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
30	Giếng Ngõ Vàng	DTLS	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn nguyên
31	Nhà cổ nhà ông Đào Khả Cáp	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
32	Nhóm bia ký Văn Thánh	DTLS	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Phế tích
33	Bia đá	DTLS	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn nguyên
34	Giếng đền thờ Trần Khát Chân	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
35	Nhà thờ họ Đào Xuân(thôn 3)	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
36	Nhà cổ nhà bà Lê Thị Phúc	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
37	Nhà bà Đào Thị Úy	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
38	Nhà cổ nhà bà Đào Thị Cậy	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
39	Nhà thờ họ Đào Khả	KTNT	Làng Bản Thiện xã Dân Lý	Còn tốt
40	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Văn Tuất	KTNT	Làng Thiết Cương xã Dân Quyền	Còn tốt

41	Giếng Chùa	DTLS	Thôn 1- xã Dân Quyền	Còn nguyên
42	Địa điểm Chùa Cẩm	DTLS	Thôn 1- xã Dân Quyền	Mới tôn tạo
43	Địa điểm đình làng Quang Chỉ	DTLS	Thôn 2 xã Dân Quyền	Phế tích
44	Địa điểm Chùa Mai	DTLS	Thôn 2 xã Dân Quyền	Phế tích
45	Chùa Bồ Hà	DTLS	Thôn 5 xã Dân Quyền	Mới tôn tạo
46	Giếng làng Thiết Cương	DTLS	Thôn 8 xã Dân Quyền	Còn nguyên
47	Giếng Bốc	DTLS	Thôn 8 xã Dân Quyền	Còn nguyên
48	Nhà cổ nhà ông Lê Kim Án	KTNT	Thôn 9 xã Dân Quyền	Còn tốt
49	Nhà cổ nhà ông Lê Vinh Hải	KTNT	Thôn 9 xã Dân Quyền	Còn tốt
50	Giếng làng Sơn Hà	DTLS	Thôn 10 xã Dân Quyền	Còn nguyên
51	Nhà cổ nhà bà Lê Thị Kinh	KTNT	Thôn 10 xã Dân Quyền	Còn tốt
52	Khu Lăng mộ họ Lê Thọ	DTLS	Thôn 10 xã Dân Quyền	Còn tốt
53	Nhà cổ nhà ông Lê Trọng Dung	KTNT	Thôn 10 xã Dân Quyền	Còn tốt
54	Nhà cổ nhà bà Lê Thị Quy	KTNT	Thôn 10 xã Dân Quyền	Còn tốt
55	Đình làng Thọ Lộc	DTLS	Thôn Thọ Lộc-Xã Đồng Lợi	Phế tích
56	Địa điểm đình làng Lộc Nham	DTLS	Thôn Lộc Nham-xã Đồng Lợi	Phế tích
57	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Văn Bồng	KTNT	Thôn Lộc Nham-xã Đồng Lợi	Còn tốt
58	Địa điểm Nghè Long Vân	DTLS	Làng Long Vân xã Đồng Lợi	Phế tích
59	Chùa Hang	DTLS	Làng Quần Nham - xã Đồng Lợi	Mới tôn tạo
60	Di chỉ mộ táng	DTLS	Làng Cao Ngọc -xã Hợp Tiến	Còn tốt
61	Nhà cổ nhà ông hà Văn Lâm	KTNT	Làng Vạn Thắng-xã Hợp Tiến	Còn tốt
62	Địa điểm đình làng Bai	DTLS	Làng Bai-xã Hợp Tiến	Phế tích
63	Giếng làng Bảo Long	DTLS	Làng Bảo Long -xã Hợp Tiến	Nguyên vẹn
64	Địa điểm Chùa làng Thượng	DTLS	Làng Vạn Thắng-xã Hợp Tiến	Phế tích
65	Nhà cổ nhà ông Hà Trung Vũ	KTNT	Làng Di Cao -xã Hợp Tiến	Còn tốt

66	Nhà thờ họ Hà Văn	DTLS	Làng Sim xã Hợp Thành	Còn tốt
67	Nhà cổ nhà ông hà Thọ Khánh	KTNT	Làng Diễn Đông xã Hợp Thành	Còn tốt
68	Địa điểm đình làng Sim	DTLS	Làng Sim xã Hợp Thành	Phế tích
69	Nhà cổ nhà bà Trịnh Thị Tư	KTNT	Làng Cương Đôi- xã Hợp Thắng	Còn nguyên
70	Giếng Cổ làng Tân Tiến 1	DTLS	Làng Tân Tiến - xã Hợp Thắng	Còn nguyên
71	Giếng Cổ làng Tân Tiến 1	DTLS	Làng Tân Tiến - xã Hợp Thắng	Còn nguyên
72	Đền làng Đồng Khang	DTLS	Làng Đồng Khang - xã Hợp Thắng	Mới tôn tạo
73	Bia đá làng Cương Đôi	DTLS	Làng Cương Đôi-xã Hợp Thắng	Còn nguyên
74	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Vẽ	KTNT	Làng Ất xã Tân Ninh	Còn tốt
75	Nhà cổ nhà ông Lê Ngọc Minh	KTNT	Làng Ất xã Tân Ninh	Còn tốt
76	Nhà cổ nhà ông Hứa Như Tinh	KTNT	Làng Ất xã Tân Ninh	Còn tốt
77	Nhà cổ nhà bà Lê Thị Sáu	KTNT	Làng Ất xã Tân Ninh	Còn tốt
78	Nhà cổ nhà ông Lê Viết Long	KTNT	Làng Ất xã Tân Ninh	Còn tốt
79	Nhà cổ nhà ông Lê Viết Huy	KTNT	Làng Ất xã Tân Ninh	Còn tốt
80	Nhà cổ nhà ông Lê Đồng Minh	KTNT	Làng Ất xã Tân Ninh	Còn tốt
81	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Phát	KTNT	Làng Tuy Yên xã Tân Ninh	Còn tốt
82	Nhà cổ nhà ông Lê Nguyên Dưỡng	KTNT	Làng Mậu xã Tân Ninh	Còn tốt
83	Nhà cổ nhà ông Lê Bật Điển	KTNT	Làng Mậu xã Tân Ninh	Còn tốt
84	Nhà cổ nhà ông Lê Đăng Lâm	KTNT	Làng Mậu xã Tân Ninh	Còn tốt
85	Nhà cổ nhà ông Lê Đăng Cầu	KTNT	Làng Mậu xã Tân Ninh	Còn tốt
86	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Nho Quế	KTNT	Làng Đinh xã Tân Ninh	Còn tốt

87	Nhà cổ nhà ông Lê Viết Sâm	KTNT	Làng Đinh xã Tân Ninh	Còn tốt
88	Nhà cổ nhà ông Tạ Văn Khang	KTNT	Làng Bính xã Tân Ninh	Còn tốt
89	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Huy	KTNT	Làng Bính xã Tân Ninh	Còn tốt
90	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Chính	KTNT	Làng Bính xã Tân Ninh	Còn tốt
91	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Trọng	KTNT	Làng Bính xã Tân Ninh	Còn tốt
92	Nhà cổ nhà ông Lê Xuân Mạnh	KTNT	Làng Bính xã Tân Ninh	Còn tốt
93	Nhà cổ nhà ông Hứa Như Lương	KTNT	Làng Bính xã Tân Ninh	Còn tốt
94	Nhà cổ nhà bà Nguyễn Thị Ái	KTNT	Làng Bính xã Tân Ninh	Còn tốt
95	Nhà cổ nhà bà Nguyễn Thị Minh	KTNT	Làng Giáp xã Tân Ninh	Còn tốt
96	Nhà cổ nhà ông Lê Văn Thử	KTNT	Làng Giáp xã Tân Ninh	Còn tốt
97	Nhà cổ nhà ông Lê Sỹ Hưng	KTNT	Làng Giáp xã Tân Ninh	Còn tốt
98	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Cảnh	KTNT	Làng Ất xã Tân Ninh	Còn tốt
99	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Hoan	KTNT	Làng Ất xã Tân Ninh	Còn tốt
100	Nhà cổ nhà ông Đặng Trọng Thông	KTNT	Làng Giáp xã Tân Ninh	Còn tốt
101	Nhà cổ nhà ông Hứa Viết Sinh	KTNT	Làng Bính xã Tân Ninh	Còn tốt
102	Đền Hạ	DTLS	Thôn 13 xã Tân Ninh	Mới tôn tạo
103	Đền Thượng	DTLS	Thôn 13 xã Tân Ninh	Phế tích
104	Đình làng Đài	DTLS	Thôn 16 xã Tân Ninh	Mới tôn tạo
105	Chùa Giếng Quán	DTLS	Thôn 3 xã Tân Ninh	Mới tôn tạo
106	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Mọc	KTNT	Làng Hòa Triều-xã Tiến Nông	Còn tốt
107	Nhà cổ nhà ông Phạm Văn Nguyên	KTNT	Làng Hòa Triều-xã Tiến Nông	Còn tốt
108	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Huỳnh	KTNT	Làng Hòa Triều-xã Tiến Nông	Còn tốt
109	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Hoàng Nghinh	KTNT	Làng Nga Trung Pho-xã Tiến Nông	Còn tốt
110	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Văn Hòa	KTNT	Làng Hòa Triều-xã Tiến Nông	Còn tốt
111	Địa điểm nghè làng Nga	DTLS	Làng Nga Mỹ Thượng-xã Tiến Nông	Phế tích
112	Địa điểm đình Hòa Triều	DTLS	Làng Hòa Triều-xã Tiến Nông	Phế tích
113	Địa điểm đền Cao Sơn	DTLS	Làng Hòa Triều-xã Tiến Nông	Phế tích

114	Nhà thờ họ Nguyễn Văn	DTLS	Làng Nga Trung Pho- xã Tiến Nông	Còn tốt
115	Phủ Vĩnh Khê	DTLS	Làng Vĩnh Khê- xã Thái Hòa	Mới tôn tạo
116	Địa điểm Cồn nhà Thần	DTLS	Làng Vĩnh Khê- xã Thái Hòa	Phế tích
117	Địa điểm đình Câu Đĩa	DTLS	Làng Vĩnh Khê- xã Thái Hòa	Phế tích
118	Địa điểm Miếu Đa Thần	DTLS	Làng Vĩnh Khê- xã Thái Hòa	Phế tích
119	Địa điểm Đền Thượng	DTLS	Làng Tào Lâm- xã Thái Hòa	Phế tích
120	Địa điểm điếm Bàng	DTLS	Làng Tào Lâm- xã Thái Hòa	Phế tích
121	Địa điểm Nghè Trần Khát Chân	DTLS	Làng Tào Lâm- xã Thái Hòa	Phế tích
122	Địa điểm đền Mụ Bà	DTLS	Làng Tào Lâm- xã Thái Hòa	Phế tích
123	Địa điểm đình Vật Cù	DTLS	Làng Hòa Yên -xã Thái Hòa	Phế tích
124	Địa điểm đình làng Ba	DTLS	Làng Hòa Yên - xã Thái Hòa	Phế tích
125	Địa điểm đình làng Tư	DTLS	Làng Hòa yên - xã Thái Hòa	Phế tích
126	Địa điểm Chùa Hạc	DTLS	Làng Hòa Yên - xã Thái Hòa	Phế tích
127	Địa điểm đến làng Thái Lọc	DTLS	Làng Thái Lọc- xã Thái Hòa	Phế tích
128	Giếng cổ làng Quần Tín	DTLS	Làng Quần Tín xã Thọ Cường	
129	Nhà cổ nhà ông Lê Danh Lanh	KTNT	Thôn 7 xã Thọ Dân	Còn tốt
130	Giếng Cổ và miếu làng Đà	DTLS	Làng Đà xã Thọ Dân	Còn nguyên
131	Đền hàn	DTLS	Làng Đà xã Thọ Dân	Mới tôn tạo
132	Nhà cổ (nằm trong khuôn viên UBND xã)	KTNT	Thôn 6 xã Thọ Dân	Còn tốt
133	Nhà cổ nhà ông Lê Như Thái	KTNT	Làng Mỹ hạt- xã Thọ Ngọc	Còn tốt
134	Nhà cổ nhà bà Lê Thị Hợp	KTNT	Làng Mỹ hạt- xã Thọ Ngọc	Còn tốt
135	Nhà cổ nhà ông Lê Văn Bình	KTNT	Làng Mỹ hạt- xã Thọ Ngọc	Còn tốt
136	Nhà cổ nhà ông Lê Thiên Thai	KTNT	Làng Quan Thành xã Thọ Tân	Còn tốt
137	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Đức Phong	KTNT	Làng Hoành Suối xã Thọ Tân	Còn tốt
138	Nhà cổ nhà ông Lê Văn Tế	KTNT	Làng Quan Thành xã Thọ Tân	Còn tốt
139	Nhà cổ nhà ông Trần Văn Tích	KTNT	Làng Quan Thành xã Thọ Tân	Còn tốt
140	Giếng Cổ(Giếng cây Sung)	KTNT	Làng Thành yên xã Thọ Tân	Còn nguyên

141	Địa điểm đình làng Mau thôn	DTLS	Làng Mau Thôn xã Thọ Vực	Phế tích
142	Địa điểm đình làng Sơn Kỳ	DTLS	Làng Sơn Kỳ xã Thọ Vực	Phế tích
143	Đình làng Vân Cốn	DTLS	Làng Vân Cốn xã Thọ Vực	Mới tôn tạo
144	DTCM nhà ông Hoàng Sỹ Oánh	DTLS	Làng Thọ Long xã Thọ Phú	Mới tôn tạo
145	Địa điểm Phủ Bà	DTLS	Làng Xuân Cường xã Thọ Phú	Phế tích
146	Phủ bà	DTLS	Làng Thanh Hòa xã Thọ Phú	Mới tôn tạo
147	Từ đường họ Vũ Văn	DTLS	Làng Mỹ Thanh xã Thọ Phú	Còn tốt
148	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Cao Tá	KTNT	Xóm 6 xã Xuân Lộc	Còn tốt
149	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Văn Sơn	KTNT	Xóm 7 xã Xuân Lộc	Còn tốt
150	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Văn Bình	KTNT	Xóm 5 xã Xuân Lộc	Còn tốt
151	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Thị Hạnh	KTNT	Xóm 9 xã Xuân Lộc	Còn tốt
152	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Văn Bản	KTNT	Xóm 9 xã Xuân Lộc	Còn tốt
153	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Ký	KTNT	Xóm 7 xã Xuân Lộc	Còn tốt
154	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Giảng	KTNT	Xóm 6 xã Xuân Lộc	Còn tốt
155	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Văn Tiền	KTNT	Xóm 7 xã Xuân Lộc	Còn tốt
156	Đình làng Cốc Thuận	DTLS	Làng Cốc Thuận xã Xuân Lộc	Mới tôn tạo
157	Phủ Bà	DTLS	Thôn 1 xã Xuân Lộc	Mới tôn tạo
158	Nhà thờ họ Nghiêm Đình	KTNT	Xóm 6 xã Xuân Lộc	Còn tốt
159	Nhà cổ nhà ông Trương Minh Lương	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
160	Nhà cổ nhà ông Trần Bá Khoa	KTNT	Làng Phú Trung xã Xuân Thịnh	Còn tốt
161	Nhà cổ nhà ông Lê Văn Hoàn	KTNT	Làng Phú Trung xã Xuân Thịnh	Còn tốt
162	Nhà cổ nhà ông Lê Văn Thái	KTNT	Làng Phú Trung xã Xuân Thịnh	Còn tốt
163	Nhà cổ nhà ông Lê Trạc Mơ	KTNT	Làng Phú Thịnh xã Xuân Thịnh	Còn tốt
164	Nhà cổ nhà ông Lê Trạc Hoan	KTNT	Làng Phú Thịnh xã Xuân Thịnh	Còn tốt
165	Nhà cổ nhà ông Lê Văn Hạnh	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
166	Nhà cổ ông Lê Viết Hùng	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
167	Nhà cổ ông Lê Xuân Văn	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt

168	Nhà cổ ông Nguyễn Bá Kế	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
169	Nhà cổ bà Nguyễn Thị Hảo	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	
170	Nhà cổ nhà ông Lê Văn Phùng	KTNT	Làng Phú Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
171	Nhà cổ nhà ông Lê Thị Huê	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
172	Nhà cổ nhà ông Lê Xuân Lương	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
173	Nhà cổ nhà ông Lê Văn Chiến	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
174	Nhà cổ nhà ông Hoàng Mỹ Xanh	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
175	Nhà cổ nhà ông Hoàng Mỹ Chân	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
176	Nhà thờ họ Lê Viết	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
177	Nhà thờ họ Lê Văn(chi 2)	DTLS	Làng Thu Thành xã Xuân Thịnh	Còn tốt
178	Bia hộp 4 mặt	DTLS	Làng Thu Thành xã Xuân Thịnh	Còn nguyên vẹn
179	Mộ tổ họ Lê Trạc	DTLS	Làng Phú Thành xã Xuân Thịnh	Còn nguyên vẹn
180	Nhà thờ họ Lê Xuân	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt
181	Lăng Bà Chúa	DTLS	Làng Tam lạc- xã Xuân Thọ	Mới tôn tạo
182	Nhà cổ nhà ông Lê Đức Khiêm	KTNT	Làng Tam lạc- xã Xuân Thọ	Còn tốt
183	Địa điểm đền thành hoàng Long Quật	DTLS	Làng Tam lạc- xã Xuân Thọ	Phế tích
184	Nhà cổ nhà ông Trịnh Tiến Anh	KTNT	Làng Tân Thành- xã Minh Sơn	Còn tốt
185	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Tài Bộ	KTNT	Làng Hoàng Thôn - xã Minh Sơn	Còn tốt
186	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Minh Tuấn	KTNT	Làng Hoàng Đồng - xã Minh Sơn	Còn tốt
187	Đình Hai	DTLS	Làng Tân Thành- xã Minh Sơn	Mới tôn tạo
188	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Minh Hùng	KTNT	Làng Hoàng Đồng - xã Minh Sơn	Còn tốt
189	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Thanh Xuân	KTNT	Làng Hoàng Thôn - xã Minh Sơn	Còn tốt
190	Nhà cổ nhà ông Trịnh Ngọc Liên	KTNT	Phố Tân Phong-TT Triệu Sơn	Còn tốt
191	Nhà cổ nhà ông Mai Văn Lịch	KTNT	Phố Tân Phong-TT Triệu Sơn	Còn tốt
192	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Kiểm	KTNT	Phố Tân Phong-TT Triệu Sơn	Còn tốt
193	Nhà cổ nhà ông Trịnh Trọng Phương	KTNT	Phố Tân Phong-TT Triệu Sơn	Còn tốt
194	Nhà cổ nhà ông Trịnh Duy Bang	KTNT	Phố Tân Phong-TT Triệu Sơn	Còn tốt

195	Nhà cổ nhà ông Trịnh Duy Cẩn	KTNT	Phố Tân Phong-TT Triệu Sơn	Còn tốt
196	Nhà cổ nhà bà Lê Thị Hiếu	KTNT	Phố Tân Phong-TT Triệu Sơn	Còn tốt
197	Nhà cổ nhà ông Trịnh Công Lộc	KTNT	Phố Tân Phong-TT Triệu Sơn	Còn tốt
198	Đình làng Vân Cốn	DTLS	Làng Vân Cốn xã Vân Sơn	Mới tôn tạo
199	Nhà thờ họ Nguyễn Đình	DTLS	Làng Quần Trúc xã Khuyến Nông	Mới tôn tạo
200	Nhà cổ nhà ông Lê Đình Nhuận	KTNT	Làng Tường Thôn xã Khuyến Nông	Còn tốt
201	Nhà cổ nhà ông Lê Văn Tùng	KTNT	Làng Niệm Trung xã Khuyến Nông	Còn tốt
202	Nhà cổ nhà ông Lê Tiến Duy	KTNT	Làng Tường Thôn xã Khuyến Nông	Còn tốt
203	Nhà cổ nhà bà Nguyễn Thị Dũng	KTNT	Làng Quần Trúc xã Khuyến Nông	Còn tốt
204	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Văn Vinh	KTNT	Làng Quần Thanh xã Khuyến Nông	Còn tốt
205	Nhà cổ nhà ông Nguyễn Đình Lộc	KTNT	Làng Quần Thanh xã Khuyến Nông	Còn tốt
206	Nhà thờ họ Nguyễn Trọng	DTLS	Làng Quần Thanh xã Khuyến Nông	Mới tôn tạo
207	Nhà thờ họ Đỗ Xuân	DTLS	Làng Quần Thanh xã Khuyến Nông	Mới tôn tạo
208	Địa điểm di tích Nghè ngoài	DTLS	Làng Tường Thôn xã Khuyến Nông	Phế tích
209	Địa điểm làng Niệm thôn	DTLS	Làng Niệm Thôn xã Khuyến Nông	Phế tích
210	Địa điểm Phủ bà Chúa Tre	DTLS	Làng Niệm Trung xã Khuyến Nông	Phế tích
211	Địa điểm đền Thành Hoàng làng Doãn Thái	DTLS	Làng Doãn Thái xã Khuyến Nông	Phế tích
212	Nhóm bia đá và Rùa đá	DTLS	Làng Tường Thôn xã Khuyến Nông	Còn nguyên
213	Nhà cổ ông Lê Huy Liệu	KTNT	Làng Tường Thôn xã Khuyến Nông	Còn tốt
214	Nhà cổ ông Lê Văn Vậy	KTNT	Làng Cốc Thượng xã Xuân Thịnh	Còn tốt